

Số: 04 /2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3522/TTr-SXD ngày 27 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (thay b/c);
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (thay b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Các phòng QH-XD (Ut03);
- Lưu: VT. Tr 02/02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
3. Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị (sau đây viết tắt là Nghị định số 64/2010/NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Tất cả các loại cây xanh trong công viên, cây xanh đô thị phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.
2. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị.
3. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.
4. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư, chủ đầu tư phải đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.
5. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo thiết kế đã được phê duyệt.
6. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật; chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 3. Danh mục cây khuyến khích trồng, cây cấm trồng và cây hạn chế trồng

1. Danh mục cây khuyến khích trồng trong đô thị tham khảo theo Phụ lục I của Quy định này.

2. Danh mục cây trồng hạn chế trong đô thị tham khảo theo Phụ lục II của Quy định này là các loài cây mà trong một số trường hợp cụ thể có khả năng gây khó chịu cho con người hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị.

3. Danh mục cây cấm trồng trong đô thị tham khảo theo Phụ lục III của Quy định này là các loài cây có khả năng gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị.

4. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan quản lý trước khi trồng đảm bảo không gây ảnh hưởng đô thị và từng bước loại bỏ cây xanh hiện hữu thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị theo Phụ lục III của Quy định này. Trường hợp không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên tổ chức khảo nghiệm giống và trồng thí điểm trước khi đề xuất thực hiện.

Chương II

QUY HOẠCH, TRỒNG, CHĂM SÓC, ƯƠM CÂY, BẢO VỆ, CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Điều 4. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

4. Chi tiết cụ thể quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành.

5. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây phải được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng đô thị; khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong đô thị phải có quy hoạch vành đai cây xanh cách ly.

Điều 5. Trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh và vườn ươm cây xanh đô thị

1. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch, kế hoạch, thiết kế đã được phê duyệt.

2. Cây xanh được trồng dọc đường dây dẫn điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật.
3. Cây nguy hiểm phải được xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình, trên cơ sở đó có biện pháp đảm bảo hoặc lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển cây. Đối với các cây xanh đã đến tuổi già cỗi không đảm bảo an toàn, mục đích sử dụng phải lập kế hoạch từng bước chặt hạ thay thế dần. Cây thay thế, trồng mới phải có hình dáng, đường kính, chiều cao phù hợp với cảnh quan.
4. Trong quy hoạch đô thị phải dành quỹ đất để phát triển vườn ươm cây xanh đô thị và không được chuyển đổi đất phát triển vườn ươm cây xanh sang mục đích sử dụng khác.
5. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý và chặt hạ vườn ươm cây xanh đô thị có trách nhiệm:
 - a) Bảo đảm việc sử dụng đất vườn ươm cây xanh đúng mục đích;
 - b) Chủ động phát triển vườn ươm cây để phong phú về chủng loại; bảo đảm tiêu chuẩn kích thước, chất lượng khi xuất vườn nhằm đáp ứng kế hoạch cải tạo và phát triển cây xanh hàng năm của đô thị;
 - c) Chủ động nghiên cứu giống cây; thực hiện lai tạo, nhân giống các giống cây mới trong và ngoài nước có tán, lá, hoa màu sắc đẹp phù hợp với điều kiện môi trường đô thị trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp lệnh giống cây trồng; chú trọng việc thuần hóa các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm đưa ra trồng trong công viên, trên đường phố và các khu vực công cộng khác của đô thị.
6. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển vườn ươm cây xanh đô thị.
7. Các huyện, thành phố phải dành quỹ đất để phát triển vườn ươm cây xanh đáp ứng nhu cầu phát triển cây xanh của địa phương; các quy định khác về vườn ươm cây xanh thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và quy định tại Mục V, phần II, Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.
8. Khi thi công các công trình ngầm và trên mặt đất, đơn vị thi công có trách nhiệm lập phương án bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường.
9. Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh cây để giữ cho ngọn, tán lá và cấu trúc cành cây không bị tiếp xúc với thiết bị, vật liệu và các hoạt động khác; bảo vệ rễ cây và điều kiện đất không bị thay đổi. Không được lấy thân cây làm chỗ tựa, đỡ để kéo sắt, thép, cấu kiện vật liệu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.
10. Việc bảo vệ cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn ngoài việc thực hiện theo khoản 8 và 9 Điều này, đồng thời có phương án chăm sóc đặc biệt từng cây bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng.

Điều 6. Tiêu chuẩn về cây xanh đô thị

1. Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng; đồng thời, phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn và vệ sinh môi trường trong suốt thời gian sinh trưởng của cây; không gây hư hỏng nguy hiểm cho các công trình, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên mặt đất, dưới mặt đất cũng như trên không.

2. Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Thân cây thẳng, tán cây cân đối, không sâu bệnh; cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Cây đưa ra trồng trên đường phố:

a) Đối với cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu từ 2,0m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0 cm trở lên;

b) Đối với cây trung mộc và đại mộc có chiều cao tối thiểu từ 3,0m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0cm trở lên;

c) Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.

4. Cây đưa ra trồng nơi khác có chiều cao tối thiểu 2m, đường kính cổ rễ tối thiểu 3cm.

5. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng.

6. Cây xanh trồng trên đường phố phải được lắp đặt bó vỉa bảo vệ gốc cây. Mẫu bó vỉa (kiểu dáng, kích thước, vật liệu) do Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện.

Điều 7. Quy cách trồng cây

Cây xanh trồng trên đường phố theo quy cách sau:

1. Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5,0m chỉ được trồng các loại cây có độ cao tối đa khoảng 15,0m.

2. Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hè phố từ 3,0m đến 5,0m chỉ được trồng các loại cây có độ cao tối đa không quá 12,0m.

3. Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thừa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng dây leo theo trụ hoặc đặt chậu cây.

4. Khoảng cách giữa các cây trồng được quy định tùy thuộc vào việc phân loại cây hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường. Chú ý trồng cây ở khoảng trước tường ngăn giữa hai nhà phố, tránh trồng giữa cổng hoặc trước chính diện nhà dân đối với những nơi có chiều rộng hè phố dưới 5m.

5. Khoảng cách các cây được trồng tính từ mép lề đường từ 0,6m đến 1,0m căn cứ theo tiêu chuẩn phân loại cây.

6. Cây xanh đường phố và các dải cây phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố. Trồng từ một đến hai loại cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài dưới 2km. Trồng từ một đến ba loại cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.

7. Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2,0m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 2,0m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu dải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phân cách khoảng 3,0m đến 5,0m để đảm bảo an toàn giao thông.

8. Tại các trụ cầu, cầu vượt, bờ tường nghiên cứu thiết kế bố trí trồng dây leo để tạo thêm mảng xanh cho đô thị, có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo để bảo vệ công trình. Tại các nút giao thông quan trọng ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn giao thông tổ chức trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành mảng xanh tăng vẻ mỹ quan đô thị.

9. Cây xanh được trồng cách các góc phố 5,0m đến 8,0m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

10. Cây xanh được trồng cách các họng cứu hoả trên đường 2,0m đến 3,0m; cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1,0m đến 2,0m.

11. Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm) từ 1,0m đến 2,0m.

12. Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.

13. Cây xanh được trồng không che khuất biển, đèn tín hiệu giao thông, trường hợp tán cây rộng che khuất biển, đèn tín hiệu giao thông thì phải tỉa cành hoặc cắt tỉa tán cây để đảm bảo tầm quan sát.

Điều 8. Quản lý cây xanh trồng trên đường phố

Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh trồng trên đường phố có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Lập Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh hàng năm và 05 năm trình Giám đốc Sở Xây dựng phê duyệt.

2. Trồng cây xanh trên đường phố, cây xanh trong công viên – vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị:

a) Trồng thay thế cây xanh đường phố bị chặt hạ do bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây xanh bị chết, cây xanh có nguy cơ đổ ngã;

b) Trồng cây xanh theo kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh hàng năm đã được Sở Xây dựng phê duyệt; theo quy hoạch chủng loại cây xanh trồng trên từng tuyến đường.

3. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trên đường phố, cây xanh trong công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị:

a) Làm cỏ dại, xới đất, bón phân, tưới nước, kiểm tra định kỳ, xử lý sâu bệnh đảm bảo cây sinh trưởng tốt;

b) Cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây, bảo đảm mỹ thuật và an toàn cho sinh hoạt đô thị;

c) Lập kế hoạch thông qua Sở Xây dựng xét duyệt thực hiện việc chặt hạ, thay thế các tuyến cây xanh lâu năm, già cỗi, không còn phát huy tác dụng cải thiện môi trường và không bảo đảm an toàn cho sinh hoạt của đô thị;

d) Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây xanh cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn, cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên trên đường phố, trong công viên, vườn hoa, trên các dãy đất ven sông, kênh, rạch;

đ) Ban hành Quy chế vận động tổ chức, hộ gia đình cùng tham gia trồng và chăm sóc cây xanh đường phố theo đúng quy hoạch cây xanh và hướng dẫn của cấp thẩm quyền;

e) Tổ chức lực lượng theo dõi, kiểm tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh đường phố.

4. Phát hiện, lập kế hoạch, thực hiện việc chặt hạ cây xanh bị sâu bệnh, không có khả năng điều trị, bị chết, có nguy cơ đổ ngã và cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Việc bảo quản, chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn được thực hiện theo quy định tại Chương III và Chương IV của Quy định này.

Điều 9. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng, được thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Cây trồng lẻ, trồng dậm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác;

d) Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc bảo quản, chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây có chiều cao từ 10m trở lên thực hiện theo quy định tại Chương III và Chương IV của Quy định này.

Điều 10. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn

Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cơ quan quản lý nhà nước đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây phục vụ công tác quản lý (Phụ lục 1 kèm theo Quy định này).

2. Quản lý bảo đảm về sinh trưởng, mỹ thuật tán cây, an toàn khi chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây.

3. Kiểm tra định kỳ, cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh đối với cây.

4. Hướng dẫn cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây về kỹ thuật chăm sóc cây.

5. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây quy định tại Điều 13 của Quy định này.

6. Kiểm tra việc chặt hạ, dịch chuyển cây.

Điều 11. Quản lý cây xanh trồng trong các dự án đầu tư phát triển đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị phải được trồng đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế thi công, phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị phải thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cây xanh phát triển, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động.

3. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng; nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính cây trồng; đồng thời có trách nhiệm thực hiện tốt việc trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh thuộc phạm vi dự án quản lý.

4. Trường hợp bàn giao việc quản lý cây xanh, tổ chức tiếp quản có trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị; đồng thời tiếp tục thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp cấp Giấy phép chặt hạ, di dời cây xanh

1. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi muốn chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh sau đây thì phải có Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;

b) Cây bóng mát trồng trong công viên, vườn hoa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Cây xanh bóng mát có chiều cao từ 10,0m trở lên; cây bảo tồn trong khuôn viên của các tổ chức, cá nhân;

d) Cây bóng mát trồng trên đường phố.

2. Trường hợp được miễn Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

a) Cây xanh cần chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, đe dọa bởi thiên tai hoặc cây xanh có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm tại khoản 1, Điều 16 của Quy định này;

b) Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn, cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên nằm trong khu vực có dự án xây dựng công trình; cây xanh nằm trong khu vực có dự án xây dựng công trình. Trước khi chặt hạ, dịch chuyển phải có biên bản, ảnh chụp hiện trạng và phải báo cáo lại cơ quan quản lý cây xanh đô thị chậm nhất trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thực hiện xong;

c) Cơ quan được phân cấp quản lý thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trồng trên đường phố khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, Điều 8 của Quy định này;

d) Việc thi công, xử lý kỹ thuật các công trình hạ tầng kỹ thuật trên mặt đất, dưới mặt đất và trên không tại các vị trí có cây xanh trong đô thị cần phải chặt hạ, dịch chuyển, cắt tỉa các bộ phận của cây (bộ rễ, thân, cành) thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cây xanh theo phân cấp.

Điều 13. Thẩm quyền cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Sở Xây dựng cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong trường hợp cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trên địa bàn đô thị toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các trường hợp sau:

a) Cây xanh trồng trên đường phố không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn thuộc phạm vi đô thị quản lý theo phân cấp;

b) Cây xanh trồng trong công viên, vườn hoa không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn được đầu tư hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý;

c) Cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên trồng trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý.

Điều 14. Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh bao gồm:

a) Đơn đề nghị được phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo mẫu (Phụ lục I Nghị định số 64/2010/NĐ-CP);

b) Sơ đồ vị trí tổng mặt bằng trong đó có định vị cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển. Trường hợp không có bản vẽ thiết kế thì trong Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển kích thước, loại cây và lý do cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;

c) Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần đốn hạ, di dời.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được nộp tại cơ quan phân cấp quản lý được quy định tại Điều 13 của Quy định này.

3. Thời gian cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng mới cây thay thế (nếu có) tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo mẫu (Phụ lục II Nghị định số 64/2010/NĐ-CP).

Điều 15. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

Khuyến khích áp dụng các biện pháp và phương tiện thích hợp để dịch chuyển (hạn chế chặt hạ) cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên.

1. Thời hạn để thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của công trình, dự án.

3. Việc chặt hạ, di dời cây xanh phải bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khoẻ, tài sản của tổ chức, cá nhân.

4. Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo yêu cầu chính đáng của tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân phải đền bù giá trị cây theo quy định tại thời điểm đề nghị và chịu mọi chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và trồng cây mới (nếu có).

5. Trong trường hợp tự ý chặt hạ, dịch chuyển không có giấy phép theo quy định hoặc có tác động giết hại cây; khi phát hiện cơ quan có trách nhiệm quản lý lập biên bản, ghi hình hiện trạng, xử phạt theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Điều 16. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đã bị ngã đổ

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, vườn hoa, cây xanh phối hợp ngay với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh, hồ sơ gồm có:

a) Bản tường trình lý do chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ, dịch chuyển;

c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh có trách nhiệm lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh, hồ sơ gồm có:

- a) Bản tường trình lý do cây xanh bị ngã đổ;
- b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh đã bị ngã đổ;
- c) Biên bản hiện trạng cây xanh.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh, an toàn cho nhân dân; hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ ngã đổ trong mùa mưa.

Điều 17. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Đối với công trình không phải xin phép xây dựng: Chủ đầu tư xây dựng công trình chỉ được chặt hạ hoặc dịch chuyển các loại cây xanh sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục xin phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

2. Đối với công trình phải xin phép xây dựng: Cơ quan cấp phép xây dựng công trình phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cây xanh đô thị về việc chặt hạ, dịch chuyển cây trước khi cấp phép xây dựng phải tuân thủ quy định tại Điều 12, 13, 14 và 15 của Quy định này. Trong trường hợp không thống nhất ý kiến giữa các bên thì trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan cấp phép xây dựng và đồng thời là cơ quan quản lý cây xanh, khi xem xét cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh để phục vụ xây dựng công trình phải tuân thủ nguyên tắc hạn chế đến mức thấp nhất việc chặt hạ, dịch chuyển nhằm góp phần giữ gìn, bảo tồn cây xanh đô thị.

3. Khi xây dựng công trình có liên quan đến chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đưa kinh phí của công tác này vào dự án.

Điều 18. Xử lý đối với cây xanh án ngữ lối ra vào nhà hoặc công trình do cây được trồng trước khi phân lô xây dựng nhà, công trình

1. Việc xử lý đối với cây xanh án ngữ lối ra vào nhà hoặc công trình do cây được trồng trước khi phân lô xây dựng nhà, công trình phải đảm bảo nguyên tắc bảo tồn cây xanh thuộc danh mục cây được bảo tồn, cây cổ thụ, cây quý hiếm; hạn chế việc chặt hạ và loại bỏ vị trí trồng cây mà chỉ thực hiện dịch chuyển cây hiện hữu hoặc trồng thay cây khác tại vị trí phù hợp, kết hợp chỉnh trang cây xanh làm đẹp cảnh quan đô thị.

2. Khi thiết kế xây dựng nhà hoặc công trình, các tổ chức, cá nhân phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc thiết kế lối ra vào sẽ gây ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và khu vực sở hữu công cộng khác. Cơ quan cấp phép xây dựng phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cây xanh đô thị về việc chặt hạ, dịch chuyển cây trước khi cấp phép xây dựng trong trường hợp thiết kế xây dựng nhà, công trình có lối ra vào vướng cây xanh hiện hữu trên khu vực công cộng của đô thị.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan cấp phép xây dựng và đồng thời là cơ quan quản lý cây xanh, việc xem xét cấp phép xây dựng khi thiết kế xây dựng nhà, công trình có lối ra vào vương cây xanh hiện hữu trên khu vực công cộng của đô thị phải tuân thủ nguyên tắc nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với trường hợp cây hiện hữu đang án ngữ làm ảnh hưởng giao thông ra vào nhà, công trình, việc xử lý chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ nguyên tắc nêu tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp cố ý hủy hoại cây xanh khi không được cấp có thẩm quyền cho phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Điều 19. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước. Nguồn thu được phải thực hiện đúng và nộp vào ngân sách theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,... do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ, gổ cây được đơn vị quản lý cây xanh thu và nộp vào ngân sách theo quy định.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân khi thì cá nhân được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, trường hợp cây cổ thụ, cây được bảo tồn thì theo quy định.

Điều 20. Các hình thức khuyến khích, ưu đãi trong việc tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích đầu tư trồng cây mới hoặc cải tạo, nâng cấp cây xanh trong công viên, vườn hoa;

b) Khuyến khích trồng cây xanh trên các khu đất trống công cộng, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi chôn lấp rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh;

c) Khuyến khích trồng cây, phát triển mảng xanh trong khuôn viên; trồng và chăm sóc cây trước mặt nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch và các quy định về chủng loại cây được duyệt.

2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, duy trì hệ thống công viên, cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích các hoạt động dịch vụ cung cấp giống, cây trồng, trồng và chăm sóc cây xanh; duy tu, bảo quản công viên, mảng xanh công cộng;

b) Khuyến khích các tổ chức đóng góp kinh phí duy trì mảng xanh trên vỉa hè khu vực trước trụ sở của tổ chức;

c) Khuyến khích đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại phục vụ công tác bảo quản, chăm sóc công viên, cây xanh đô thị (như lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí tiết kiệm năng lượng; hệ thống tưới nước tự động, nghệ thuật...).

3. Tùy theo hình thức xã hội hóa, quy mô, vị trí và tính chất của từng công trình, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, lựa chọn phương thức tham gia đầu tư và có biện pháp hỗ trợ, ưu đãi phù hợp như sau:

a) Miễn, giảm thuế;

b) Hợp tác đầu tư;

c) Đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực công viên, cây xanh;

d) Cho phép kết hợp quảng cáo trong công viên, mảng xanh công cộng (vị trí, kích thước, nội dung và hình thức quảng cáo do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt);

đ) Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng cây, phát triển mảng xanh;

e) Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây xanh;

g) Có các hình thức tôn vinh, khen thưởng phù hợp.

Chương III **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Điều 21. Sở Xây dựng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển cây xanh đô thị.

3. Chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phê duyệt Đề án/Kế hoạch phát triển cây xanh địa bàn các đô thị hàng năm và giai đoạn 05 năm.

5. Phê duyệt danh mục cây cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị.

6. Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn đô thị phải theo quy định.

7. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

8. Có ý kiến chuyên ngành về góp ý và thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án đầu tư có liên quan đến cây xanh, công viên đô thị trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

9. Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

10. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, trình duyệt, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

11. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới công viên và cây xanh; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận và phân cấp quản lý các hạng mục công viên, cây xanh trồng tại các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước tổ chức bảo quản, chăm sóc.

12. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các trường đại học, Viện nghiên cứu tìm kiếm, dẫn nhập, nghiên cứu nhân giống, lai tạo, phát triển nguồn giống, chủng loài cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho hệ thống cây xanh đô thị.

13. Phối hợp sở, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng góp phần bảo vệ, chăm sóc và phát triển mảng xanh đô thị; lập kế hoạch vận động, thu hút đầu tư, thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác quản lý và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị.

Điều 22. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị, phát triển vườn ươm đáp ứng nhu cầu cây xanh đô thị của địa phương; khuyến cáo cây cấm và hạn chế trồng trong đô thị.

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền vận động nhân dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh đảm bảo cây trồng có tỉ lệ sống cao.

3. Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh.

4. Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường.

Điều 23. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển công viên cây xanh, vườn ươm vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và 05 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 24. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp các sở, ngành liên quan và tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh trong việc thẩm định, cấp giấy phép thực hiện quảng cáo; có ý kiến về nội dung các hoạt động tổ chức trong công viên, mảng xanh công cộng theo thẩm quyền.

2. Phối hợp kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm về quảng cáo và các hoạt động do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép được tổ chức trong phạm vi công viên, mảng xanh công cộng.

Điều 25. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, đầu tư và phát triển vườn ươm, cây xanh đô thị theo quy định hiện hành.

Điều 26. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị quản lý cây xanh xây dựng kế hoạch kiểm tra, cắt tỉa hệ thống cây xanh đảm bảo an toàn lưới điện theo quy định hiện hành.

Điều 27. Sở Tài chính

1. Chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đơn giá đền bù giá trị của cây xanh đô thị bị chặt hạ.

2. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước hướng dẫn về các thủ tục, trình tự tạm ứng, thanh toán, quyết toán sản phẩm dịch vụ cây xanh đã được đấu thầu, đặt hàng.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu từ việc thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định.

Điều 28. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Thực hiện Đề án/Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị hàng năm và 05 năm trên địa bàn đô thị theo phân cấp quản lý.

3. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này.

4. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý.

5. Tổ chức việc thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn được giao quản lý để báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

6. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển công viên và cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

7. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng hệ thống công viên và cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỷ lệ phủ xanh trong các dự án xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

8. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý các hạng mục công viên và cây xanh trong các dự án khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước theo phân cấp.

9. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch xây dựng công viên.

10. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ đơn vị giao quản lý công viên cây xanh trong công tác bảo vệ hệ thống công viên và cây xanh. Triển khai quy định về bảo vệ cây xanh công cộng trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh trên vỉa hè trước mặt nhà.

11. Thực hiện việc phê duyệt hoặc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp.

12. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức và nhân dân hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ cây xanh. Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời áp dụng các biện pháp để khuyến khích, động viên và phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn.

Điều 29. Ngành Điện lực, Thông tin truyền thông

1. Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, các ngành Điện lực, Thông tin truyền thông có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức được phân cấp quản lý và đơn vị đang thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật và sự an toàn về cây xanh.

2. Ngành Điện lực phải ưu tiên bố trí nguồn điện cho chiếu sáng, sinh hoạt phục vụ hoạt động tại các công viên công cộng trong đô thị.

Điều 30. Các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc, bảo dưỡng và quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Lập danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh, cây được bảo tồn trên đường phố, công viên và nơi công cộng. Hàng năm có báo cáo tổng hợp về diện tích công viên, mảng xanh công cộng và số lượng cây xanh; khối lượng, chất lượng sản phẩm được giao quản lý trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về Sở Xây dựng và cơ quan quản lý theo phân cấp.

3. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về công viên, cây xanh đô thị.

4. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây, hoa phù hợp quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung, tiếp thu lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

5. Phối hợp với các địa phương vận động thực hiện phong trào Nhà nước và nhân dân cùng chăm sóc, quản lý và phát triển hệ thống cây xanh công cộng.

Điều 31. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý trực tiếp cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước trụ sở cơ quan, trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

2. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh:

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý không thuộc danh mục cây cấm trồng;

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý cây xanh đường phố; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh;

c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 32. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có thành tích trong công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh đô thị thì được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 33. Xử lý vi phạm

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh đô thị thì tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan quản lý cây xanh hoặc cán bộ, nhân viên cơ quan lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý cây xanh, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi cây xanh do mình quản lý bị ngã đổ hoặc có cành, nhánh bị gãy đổ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác theo quy định của pháp luật dân sự.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt Quy định này.

2. Các cơ quan báo, đài, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các sở, ngành cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi




Phụ lục I
DANH MỤC CÂY KHUYẾN KHÍCH TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Quyết định số 04 /2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Loại cây		Chiều cao thân (m)	Đường kính tán (m)	Chu kỳ sinh trưởng	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)
1	Bách tán	<i>Araucaria excelsa r.br</i>	40	4-8	-	4-5
2	Bằng lăng	<i>Lagerstroemia flosreginae retz</i>	15-20	8-10	2-3	5-7
3	Bụt mọc	<i>Taxodium distichum rich</i>	10-15	5-7	2-3	4-5
4	Cây lai (Cây lai Bà Rịa) {IIA}	<i>Dalbergia oliveri</i>	15-30	8-15	-	-
5	Chiêu liêu	<i>Terminalia tomentosa wight</i>	15-30	8-15	3-4	5-6
6	Chò nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis chev</i>	30-40	6-10	-	8-9
7	Chuông vàng	<i>Tabebuia aurea</i>	5-8	4-6	-	3-5
8	Dầu nước (Dầu con rái)	<i>Dipterocarpus alatus</i>	20-30	8-10	-	5-6
9	Đài loan tương tư	<i>Acacia confusa merr</i>	8-10	5-6	-	6-10
10	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus miq</i>	18	8-10	-	4-5
11	Gỗ dò (Cà te) {IIA}	<i>Azelia xylocarpa</i>	30-40	8-10	-	-
12	Gỗ mật (Gụ mật) {IIA}	<i>Sindora siamensis</i>	30-35	8-10	-	-
13	Giáng hương (Dáng hương)	<i>Pterocarpus pedatus pierre</i>	20-25	8-10	3-4	-
14	Giáng hương trái to {IIA}	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	25-35	8-10	3-4	-
15	Hoàng lan (Ngọc lan tây)	<i>Michelia champaca linn</i>	15-20	6-8	-	5-6

STT	Loài cây		Chiều cao thân (m)	Đường kính tán (m)	Chu kỳ sinh trưởng	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)
16	Hoàng nam	<i>Polyalthia longifolia</i>	5-10	1-2	-	-
17	Kim giao	<i>Podocarpus wallichianus C.presl</i>	10-15	6-8	-	5-6
18	Liễu	<i>Salix babylonica linn</i>	7-10	4-6	1-3	4-5
19	Lim xanh {IIA}	<i>Erythrophleum fordii</i>	30-35	7-8	-	-
20	Lim xẹt (Lim vàng)	<i>Peltophorum tonkinensis a.chev</i>	25	7-8	1-3	5-7
21	Đại phong tử	<i>Hydnocarpus anthelmintica pierre</i>	15-20	8-15	-	1-3
22	Long não	<i>Cinnamomum camphora nees et ebern</i>	15-20	8-15	-	3-5
23	Lộc vừng	<i>Barringtonia racemosa roxb</i>	10-12	8-10	2-3	4-10
24	Mai anh đào (Hoa anh đào)	<i>Prunus serrulata</i>	5-7	4-6	10-12	1-3
25	Mai vàng	<i>Ochna integerrima</i>	2-5	2-5	-	-
26	Me tây (Còng)	<i>Samanea saman</i>	10-15	0,5-0,6	-	1-6
27	Móng bò tím	<i>Banhinia purpureaes l.</i>	8-10	4-5	-	8-10
28	Mỡ	<i>Manglietia glauca bl.</i>	10-12	23	-	1-2
29	Muối	<i>Mangifera foetida lour</i>	15-20	8-12	-	2-3
30	Muồng đen	<i>Cassia siamea lamk</i>	15-20	10-12	-	6-7
31	Muồng hoa đào	<i>Cassia nodosa linn</i>	10-15	10-15	4	5-8
32	Muồng hoàng yến (bò cạp nước)	<i>Cassia fistula l.</i>	15	10	-	6-9



STT	Loại cây		Chiều cao thân (m)	Đường kính tán (m)	Chu kỳ sinh trưởng	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)
33	Muồng ngủ	<i>Pithecolobium saman benth</i>	15-20	30-40	1-3	6-7
34	Núc nác	<i>Oroxylum indicum vent</i>	15-20	9-12	-	6-9
35	Ngọc lan	<i>Michelia alba de</i>	15-20	5-8	-	5-9
36	Nhạc ngựa (Dải ngựa lá to)	<i>Swietenia mahogani jacq</i>	15-20	6-10	1-2	4-5
37	Nhãn	<i>Euphoria longan (lour) steud</i>	8-10	7-8	-	2-4
38	Nhội	<i>Bischofia trifolia hook f.</i>	10-15	6-10	-	2-3
39	Nhựa ruồi	<i>Ilex rotunda thunb</i>	20	6-8	-	4-5
40	Phi lao (Dương)	<i>Casuarina equisetifolia</i>	15-25	6-8	-	-
41	Phượng vĩ	<i>Delonix regia raf</i>	12-15	8-15	1-4	5-7
42	Sanh	<i>Ficus indiacalinn</i>	15-20	6-12	-	6-7
43	Sao đen	<i>Hopea odorata roxb</i>	20-25	8-10	2-3	4
44	Sao xanh (Sang đào)	<i>Hopea ferrea</i>	20-25	8-10	-	-
45	Sau sau	<i>Liquidambar formosana hance</i>	20-30	8-15	-	3-4
46	Sếu (cơm nguội)	<i>Celtis sinenscs person</i>	15-20	6-8	12-3	2-3
47	Si (Gừa)	<i>Ficus benjamina linn</i>	10-20	6-8	-	6-7
48	Sung	<i>Ficus glimeratq roxb</i>	10-15	8-10	-	-

STT	Loài cây		Chiều cao thân (m)	Đường kính tán (m)	Chu kỳ sinh trưởng	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			Kỳ rụng lá (tháng)	Kỳ nở hoa (tháng)
49	Tếch (Giá ty)	<i>Tectona grandis linn</i>	20-25	6-8	1-3	6-10
50	Thông nhựa hai lá	<i>Pinus merkusili</i>	30	8-10	-	5-6
52	Trám đen	<i>Canarium nigrum engler</i>	10-15	7-10	-	1-2
53	Trầm hương (Dó bầu)	<i>Aquilaria crassna</i>	10-20	6-10	-	-
54	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>	7-12	8-10	-	1-3

Chú thích:

{IA} Loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

{IIA} Loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ.




Phụ lục II
DANH MỤC CÂY HẠN CHẾ TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Cây hạn chế trồng là cây ăn quả, cây tạo ra mùi khó chịu hoặc cây có rễ ăn nổi, rễ phụ phát triển mạnh làm hư hại, mất mỹ quan công trình... Tuy nhiên, những cây này phù hợp trồng tại một số khu vực, công trình có đặc thù nhất định: Khu dân cư, công viên, chùa...

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			
1	Bàng	<i>Terminalia catappa</i>	Combretaceae	Dễ bị sâu (gây ngứa khi rụng phôi)	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
2	Bạch đàn (các loại)	<i>Eucalyptus spp.</i>	Myrtaceae	Cây cao, tán thưa ít phát huy tác dụng bóng mát	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
3	Các loài cây ăn quả			Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Khi trồng với mục đích sử dụng công cộng phải có biện pháp bảo vệ phù hợp
4	Cau vua (Cau bưng)	<i>Roystonea regia</i> (O.F. Cook)	Arecaceae	Rễ, lá, to cứng gây nguy hiểm cho người đi đường, công trình và phương tiện	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
5	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.	Arecaceae	Cây có quả lớn, có nguy cơ rơi gây mất an toàn, chi nên trồng dọc các bờ kênh, tuyến rạch, sông chưa được bê tông hóa	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
6	Đa, Da, Đẻ, Sanh, Sung, Si, Gừa	<i>Ficus</i>	Moraceae	Có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
7	Đùng đình	<i>Caryota mitis</i>	Arecaceae	Quả có chất gây ngứa	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			
8	Điệp phèo heo	<i>Enterolobium cyclocarpum</i>	Fabaceae	Rễ mọc ngang, lõi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật; cành nhánh giòn dễ gãy	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
9	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus miq</i>	Rubiaceae	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
10	Huỳnh liên (Sò đo bông vàng)	<i>Tecoma stans</i>	Bignoniaceae	Cành nhánh mềm, dễ gãy đổ khi mưa bão	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
11	Keo (các loại)	<i>Acacia</i>	Mimosoideae	Cành nhánh giòn, dễ gãy	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
12	Lọ nôi (Đại phong tử)	<i>Hydnocarpus anthelmintica</i>	Flacourtiaceae	Quả to, rụng gây nguy hiểm	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
13	Me	<i>Tamarindus indica l.</i>	Fabaceae	Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo; lá, bông rụng nhiều ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
14	Mù u	<i>Calophyllum inophyllum</i>	Calophyllaceae	Thân cây thường có dáng nghiêng; quả rụng nhiều ảnh hưởng vệ sinh đường phố	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
15	Phượng vĩ	<i>Delonix olata</i>	Fabaceae	Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè hay bị mục, rỗng gốc, nguy cơ mất an toàn	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
16	Sa kê (cây bánh mì)	<i>Artocarpus altilis Fosb</i>	Moraceae	Không phù hợp cảnh quan đường phố, trồng trong khuôn viên vườn hoa, khu dân cư	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
17	Sua (Trắc thối, Huê mộc vàng)	<i>Dalbergia tonkinensis prain</i>	Fabaceae	Cây quý hiếm có nguy cơ bị mất cấp, độ che bóng ít	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị



Loài cây		Họ thực vật	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế	
Tên Việt Nam	Tên khoa học				
18	Sứ (Vỏ đỏ)	<i>Alstonia scholaris</i>	Apocynaceae	Hoa có mùi gây khó chịu; cành nhánh giòn, dễ gãy	Hạn chế trồng tập trung quá 02 cây trong phạm vi bán kính 50m
20	Thông (các loại)	<i>Pinus</i>	Pinaceae	Cây có sâu bướm gây dị ứng mạnh khi tiếp xúc	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
21	Tre	<i>Bambuseae</i>	Poaceae	Cây có nhiều nhánh nhỏ thấp, phát triển bụi rậm	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
22	Trôm	<i>Sterculia foetida 1</i>	Sterculiaceae	Quả to, hoa có mùi	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị; trồng tập trung quá 02 cây trong phạm vi bán kính 50m
23	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i>	Muntingiaceae	Quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh môi trường	Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị; khi trồng với mục đích sử dụng công cộng khác phải có biện pháp bảo vệ phù hợp
24	Xà cừ (Sọ khi)	<i>Khaya senegalensis a.Juss</i>	Meliaceae	Rễ mọc ngang, lồi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị
25	Viết	<i>Mimusops elengi</i> Linn	Sapotaceae	Cây bị sâu đục thân gây chết khô	Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị



Phụ lục III
DANH MỤC CÂY CẮM TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm Quyết định số 04 /2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Cây cấm trồng trong đô thị là những cây có độc tố, chất gây nghiện hoặc có đặc điểm gây nguy hiểm cho con người (có gai sắc nhọn, hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe con người). Vị trí cây cấm trồng trong các đô thị theo danh mục này bao gồm: Đường phố, khu vực sinh hoạt công cộng (quảng trường, công viên, vườn hoa, trường học, trụ sở cơ quan) và các khu vực thuộc sở hữu công cộng.

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do cấm trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bã đậu (Vông đồng)	<i>Hura crepitans</i> L	Euphorbiaceae	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i>	Sapindaceae	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	<i>Gleditsia triacanthos</i>	Fabaceae	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i>	Euphorbiaceae	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cánh	<i>Erythroxylum novogranatense</i>	Erythroxylaceae	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Gòn (Bông gạo)	<i>Ceiba pentandra gaertn</i>	Malvaceae	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả chín phát tán ảnh hưởng vệ sinh đường phố
7	Lòng mứt (các loại)	<i>Wrightia</i>	Apocynaceae	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>	Loganiaceae	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>	Fabaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	<i>Aconitum carmichaeli</i> Debeaux	Ranunculaceae	Cây có độc tố
11	Sala (Tha la, vô ưu, đầu lân, hàm rồng)	<i>Couropita guianensis</i>	Lecythidaceae	Quả chín có mùi hôi

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do cấm trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
12	Xiro	<i>Carissa carandas</i>	Apocynaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai
13	Sò đo cam	<i>Spathodea Campanulata</i>	Bignoniaceae	Loài thuộc danh mục loài ngoại lai xâm nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2013
14	Sung Nam bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i>	Anacardiaceae	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
15	Tỏi độc	<i>Colehicum autumnale L.</i>	<i>Colchicaceae</i>	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
16	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>	Apocynaceae	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
17	Trâm ôi (Bông ôi, Ngũ sắc)	<i>Lantana camara L.</i>	<i>Verbenaceae</i>	Loài thuộc danh mục loài ngoại lai xâm nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2013/TTLT-BTNMT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2013
18	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i>	Apocynaceae	Thân và lá có chất độc



Phụ lục IV

CÂY ĐƯỢC BẢO TỒN TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Cây được bảo tồn gồm:

1. Các loại cây cỏ thụ.
2. Cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá như: Thủy tùng, hoàng đàn, gỗ đỏ, trắc, cẩm lai, giáng hương quả to...